

UNIT 6: SURVIVAL

(Bi

PART I. THEORY

<u>25)</u>

A. VOCABULARIES

↓ New words (Từ mới)

No ·	Word	Туре	Pronunciation	Meaning
1.	survive	(v)	/sə'vaiv/	sống sót/ tồn tại
2.	survival	(n)	/səˈvaɪvl/	sự sống sót; sự tồn tại
3.	avoid	(v)	/ə'vɔid/	tránh, tránh xa, ngăn ngừa
4.	application	(n)	/ˌæplɪˈkeɪʃn/	đơn xin, sự áp dụng, sự chuyên cần
5.	build a shelter	phr.	/bild/	xây dựng một nơi trú ẩn
6.	drinking water	phr.	/ˈdrɪŋkɪŋ ˈwɔ:tər/	nước uống được
7.	follow the river	(phr.)	/ˈfɒləʊ/	đi dọc theo dòng sông
8.	light a fire	(phr.)	/laɪt ðə 'faiə/	đốt lửa/ nhóm lửa
9.	make a noise	(phr.)	/meɪkə nɔɪz /	gây ồn
10.	pick fruit	(phr.)	/pɪkfru:t /	hái trái cây
11.	run away	(phr.)	/rʌn əˈweɪ/	bỏ đi/ bỏ trốn
12.	stand still	(phr.)	/ˈstænd stɪl/	vẫn còn ở đó
13.	problem people	(phr.)	/ˈprɒbləm ˈpiːpl/	những người gây rắc rối
14.	compass	(n)	/ˈkʌmpəs/	la bàn
15.	first aid kit	(phr.)	/ˌfɜ:st ˈeɪd kɪt /	bộ sơ cứu/ hộp sơ cứu
16.	a knife/ knives	(n)	/naɪf//naɪvz/	1 con dao/ nhiều con dao
17.	lighter	(n)	/ˈlaɪtər/	bật lửa/ hộp quẹt
18.	torch = flash light	(n)	/tɔ:tʃ//ˈflæʃlaɪt/	đèn pin
19.	chargebattery	(phr.)	/t∫a:dʒ//ˈbætəri/	sạc pin
20.	jungle	(n)	/ˈdʒʌŋgl/	rừng nhiệt đới
21.	insect	(n)	/ˈɪnsekt/	côn trùng
22.	direction	(n)	/daıˈrek∫n/	phương hướng/ hướng
23.	branch	(n)	/bra:ntʃ/	nhánh cây/ cành cây
24.	contact with	(phr.)	/ˈkɑ:ntækt/	liên lạc với
25.	challenge	(n)	/ˈtʃælındʒ/	thử thách
26.	challenging	(adj)	/ˈtʃælɪndʒɪŋ/	đầy thách thức, có tính thử thách, khiêu khích
27.	decide	(v)	/dıˈsaɪd/	quyết định
28.	decision	(n)	/dıˈsɪʒn/	sự quyết định
29.	bossy	(adj.)	/ˈbɔsi/	hống hách, hách dịch
30.	experienced	(adj.)	/ıkˈspɪəriənst/	trải qua, có kinh nghiệm
31.	take risks	(phr.)	/teɪk rɪsks/	liều
32.	habit	(n)	/ˈhæbɪt/	thói quen
33.	reserved	(adj.)	/rɪˈzɜːvd/	dè dặt, kín đáo

34.	fit	(adj.)	/fɪt/	vừa vặn
35.	competitive	(adj.)	/kəmˈpetətɪv/	cạnh tranh, tranh đua
36.	advertisement	(n)	/ˌædvərˈtaɪzmənt/	bài quảng cáo
37.	memorize,	(v)	/ˈmeməraiz/	ghi nhớ, thuộc lòng
37.	memorise	(٧)	/ IIIOIIIOI (IIZ)	giii iiilo, tiitiqe lolig
38.	equipment	(n)	/ıˈkwɪpmənt/	trang thiết bị
39.	instructor	(n)	/ınˈstrʌktər/	người hướng dẫn
40.	GPS	(n)	/ˌdʒiː piː ˈes/	định vị toàn cầu bằng vệ tinh
41.	satellite	(n)	/ˈsætəlaɪt/	vệ tinh
42.	pay attention	(phr.)	/peɪ//əˈtenʃn/	chú ý

B. GRAMMARS

I. WILL and WON'T in the first conditional

- Câu điều kiện loại I diễn tả sự việc có thể xảy ra ở hiện tại hoặc tương lai theo như điều kiện được đặt ra.

If clause (Mệnh đề điều kiện)	Main clause (Mệnh đề chính)
If $+ S + V_{(s/es)}$,	S + will/ can/ may + V-inf

Positive form (Thể khẳng định)	E.g: If it rains, I will wear a raincoat. Luu ý: Mệnh đề will có thể đặt trước và không dùng dấu phẩy.
	We will have bright future if we study hard.
Negative form (Thể phủ định)	E.g: Will they wait if we come late?
Question form (Thể nghi vấn)	E.g: If they don't ban cars in the city, air pollution won't decrease.

Lưu ý: Mệnh đề will có thể đặt trước và không dùng dấu phẩy.

II. MUST AND SHOULD

Cấu trúc chung: S + **must/ should** (not) + V (bare infinitive)

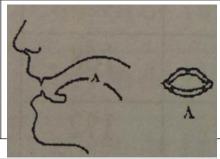
	Should/ Shouldn't
ADVICE	- Hỏi xin và đưa ra lời khuyên
(Lời khuyên)	You should drink more water.
	• Should we go out tonight?
	Must - phải làm gì
OBLIGATION	- Người nói thấy bản thân, ai phải làm gì (quan điểm cá nhân - tác nhân
(Sự bắt buộc)	bên trong)
PROHIBITION	• I must study harder for the final exam.
(Sự cấm đoán)	Mustn't - cấm làm gì
	• You mustn't enter this room.

C. PHONETICS

I. $/\Lambda$ in must and silent /t/ in mustn't

1. Cách phát âm của /ʌ/

/A/ là một nguyên âm ngắn. Khi phát âm, mở miệng rộng bằng 1/2 so với phát âm /æ/, lưỡi hơi nâng cao lên.

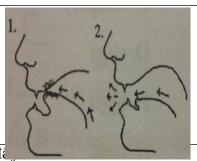


Dấu hiệu nhận biết:

• -	
Âm	/ʌ/
	- Các từ chỉ có 1 nguyên âm 'u' ở giữa 2 phụ âm
Thường gặp	- Các từ chỉ có 1 nguyên âm 'o' ở giữa 2 phụ âm (ít gặp)
	- Các từ có 2 nguyên âm 'oo' ở giữa 2 phụ âm (ít gặp)
	- cut, sun, gun, fun, lucky,
Ví dụ	- wonder, done, some,
	- blood, flood,

2. Cách phát âm của /t/

/t/ là một phụ âm. Khi phát âm, đặt đầu lưỡi sau hàm răng, hai hàm răng khít chặt và bật thật mạnh luồng khí từ trong miệng ra.



→ Phụ âm /t/ là âm câm khi gặp các từ thông dụng dưới để

Christma	/ˈkrɪsməs/	whistle	/'xxx01/
S	/ KHSIIIƏS/	willstie	/ˈwɪsl/
fasten	/ˈfa:sn/	soften	/ˈsɒfn/,
listen	/ˈlɪsn/	rapport	/ræˈpɔ:(r)/
often	/ˈɒfn/		

PART II. LANGUAGE

+ PHONETICS

Exercise 1. Underline the $/\Lambda/$ sound in the words below.

c <u>u</u> t	b <u>u</u> t	h <u>u</u> t	c <u>ou</u> ntry	n <u>o</u> ne
d <u>o</u> zen	d <u>o</u> ne	y <u>ou</u> ng	t <u>o</u> n	b <u>u</u> tter
t <u>ou</u> gh	t <u>ou</u> ch	m <u>u</u> d	fl <u>oo</u> d	<u>u</u> mbrella

Exercise 2. Underline the silent t in the words below.

ca <u>t</u> ch	wa <u>t</u> ch	ske <u>t</u> ch	sti <u>t</u> ch	wi <u>t</u> ch
lis <u>t</u> en	fas <u>t</u> en	chris <u>t</u> en	cas <u>t</u> le	whis <u>t</u> le
hus <u>t</u> le	balle <u>t</u>	buffe <u>t</u>	sof <u>t</u> en	Chris <u>t</u> mas

Exercise 3. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

1. A. tr a ck	B. a ct	C. w <u>a</u> r	D. b a ckpack
2.	A. kn i fe	B. k i nd	C. f <u>i</u>nd D. k <u>i</u> t
3.	A. t e nt	B. light e r	C. wat e r D. h e r
4. A. dec i de	B. b <u>i</u> rd	C. midn i ght	D. n i ce
5. A. m ea t	B. ea t	C. l ea rn	D. w ea k

Exercise 4. Choose the word which has a different stress pattern from the others.

1. A. award	B. desert	C. challenge	D. friendly
2. A. survival	B. evening	C. direction	D. position
3. A. comfort	B. contact	C. challenge	D. reserved
4. A. important	B. library	C. jewellery	D. corridor
5. A. problem	B. lesson	C. arrive	D. homework

4 VOCABULARY AND GRAMMAR

Exercise 1. Choose the correct words.

- 1. He's **bossy/shy/friendly** with his friends and likes to tell people what to do.
- 2. Tom was too *competitive / shy / clever* to come and sit by a girl in class.
- 3. Lucy is quite *shy / lazy / clever*, so she does well at school.
- **4.** This guidebook is *friendly / practical / competitive* because it teaches you about relaxation, useful skills, and time management.
- **5.** Linda hated working in advertising it was so *fit / competitive / bossy*. You have to try to be more successful than other businesses.
- **6.** The English are very **reserved / friendly / fit**. It takes us some time to get to know them.
- 7. I don't know if I'll be *practical / shy / fit* enough to take part in the running race.
- 8. Mary was very fit / friendly / reserved, and I liked her immediately.

Exercise 2. Choose the word or phrase (A, B, C or D) that best fits the blank space in each sentence.

1. We can use a	$\underline{}$ in the sun to :	make a signal of SOS.	
A. mirror	B. sleeping ba	g C. compass	D. rope
2. A is necess	sary to make a fir	re.	
A. water bottle	B. mirror	C. torch	D. lighter
3. She flashed the	into the da	rk room.	
A. rope	B. torch	C. lighter	D. map
4. Always take a map	and a w	ith you in the mountains.	
A. map	B. sleeping ba	g C. first-aid kit	D. compass
5. We should bring al	ong a to	cut of tree branches on our path.	
A. water bottle	B. map	C. rope	D. knife
6. I in the she	elter if it rains.		
A. will stay	B. stay	C. stays	D. am staying

7. You	buy that book. It's not very goo	od.	
	B. mustn't		D. shouldn't
8. The little boy	y away from the dog.		
	B. climbs		D. use
9. You	thirsty if you don't bring a bot	tle of water.	
	B. gets		D. doesn't
10. You	_ make noise in the library. The	at's the rule.	
A. should	B. mustn't	C. shouldn't	D. doesn't
11. up	the tree quickly!		
A. Build	B. Climb	C. Pick	D. get
12. We	get up early in the morning. I	t's a good idea.	
A. should	B. must	C. shouldn't	D. mustn't
13. What will y	ou do if you in a jungle	e?	
A. be	B. will be	C. are	D. is
14. You	_ start studying early for the ex	xams. Don't wait until th	e last minute!
	B. should		D. shouldn't
	does a basketball play		
A. muscle	B. games	C. calories	D. medals
	u that new book if you tidy you		
A. will give	B. give	C. would give	D. gives
	his poem in class tomorrow if h		
A. don't rea	d B. won't read	C. didn't read	D. doesn't read
18. You	in the river. There are crocodi	iles.	
A. should sv	vim B. mustn't swim	C. shouldn't swim	D. doesn't swim
19. You	sunscreen every day in summe	er.	
A. should w	ear B. must wear	C. shouldn't wear	D. mustn't wear
	your torch in the day. You nee	_	
A. doesn't fo	orget B. mustn't forget	C. shouldn't forget	D. should forget
	implete the sentences using		
	(not go) to bed, you'.		
	(be) confused if we'r		
	u do if you (not		
	(not become) a famor		oractise.
	lay, we (not go		
b. If I see their	DVDs in the shops, I	(buy) them.	
	(be) late again, my teach		angry.
	(call) you if there		1
	(see) Mai, I		
10. If the taxi_	(not come) soo	n, we (be	e) late.
Eveneica 4 Cl	accept the correct words		
Exercise 4. Cr	noose the correct words.		

- 1. Look at the sign 'No cellphone'. You **mustn't / shouldn't** use your cellphone here.
- 2. The lake is very deep. You mustn't / shouldn't swim there because is dangerous.
- 3. If you meet someone, you must / should say "Hello'.
- **4.** To stay healthy, you **mustn't / should** drink water every day.
- 5. To keep fit, you mustn't / should do regular exercise.

Exercise 5. Complete the sentences with must, mustn't, should, shouldn't and the verbs given below. There is more than one answer for some sentences.

garana garana		I	-l.:l.	L	
		-	drink use		wear
4. 37	run				. 1 .11
1. You					ir is horrible.
2. You	your na	me and tele	epnone nump	er nere.	
3. You	water ir	om the rive	er! It isn't cle	ean.	
4. You					••
5. You					on it.
6. You					
7. You					
8. You	sunscre	en every da	ay on noliday	'!	
Exercise 6. Com	inlete the se	ntence wit	th the corre	ect form of	the word pr
1. My sister has a	-				(collec
2. My favourite s					(educa
3. What a				•	(wond
4. I live in a	picto ho	use hv the	sea		(love)
5. My friend and					(regul
6. Guitar is a					(music
7. There are man	11 ov hadminton	isti uiliciit.	nowada	vs	(comp
8. Ba will be a	y Buammion	artist some	nowada day	y 5.	(fame)
9. It's very	of v	ou to help :	me with mv]	homework	
10. There was a v					(select
4 LISTENIN	IC .	PA	RT III. S	KILL	
Exercise 1. List		st enisode	of The Sur	vivor Choc	se the corre
or C.		opioue	or the burn		
1. Who is the sur	vivor?				
A. A man	B. A w	oman	C. A l	oabv	
2. How many peo				 J	
A. One	B. Two	_	C. Th	ree	
3. The plane cras			J. 111	- -	
A. the pilot's p		<u></u> '	B. bac	d weather (C. the darknes
4. How is the sur			2.20		
A. Dead	B. Awa	ake	C. Ali	ve	
5. Where does th					
A. England	B. Am		C. Inc	lia	
Exercise 2. Liste					ords in the b
		ntification	where	10 p.n	
1. The plane cras	hed at				
2. Two people are					
3. The survivor d					

4. The	e news calls the survivor	
	e nurse asks the survivor	she is from.
	SPEAKING cise 1. Choose the correct response. Then	practice the chart evchanges in pairs
	A: Why do you think he's a good	B: a/ He has lots of experience, leader? b/ He's bossy and unfriendly.
2.	A: Is he good at survival?	B: a/ Yes, he's brave and clever.b/ Yes, he acts before he thinks.
3.	A: Do you like to work with her?	B: a/ Yes, she doesn't listen to anyone.b/ No, she's quite bossy and unfriendly.
4.	A: What do you do if you get lost?	B: a/ I'll set up a tent to wait. b/ I send signals to call for help. B: a/ Pight Wa need a let of it.
5.	A: Make sure you'll bring a lot of	B: a/ Right. We need a lot of it.b/ Sure. There's lots at the place.B: a/ OK, are you ready?
6.	A: I feel so nervous before the ride.	b/ Go slowly and feel relaxed.
	A: You'll be fine if you follow my structors.	B: a/ Sure. I'll run after you.b/ Right. You're a good leader.
8.	A: Don't pick wild mushrooms on our walk!	B: a/ OK. Most of them are poisonous. b/ Right, I'll walk faster to skip them.
	A: He's eaten a lot of green apples	B: a/ I think he'll be sick.b/ I think he'll be shy.B: a/ Remember to bring sunscreen.
10	A: Next week we go to the beach.	b/ You mustn't wear a hat. It's sunny.
Exerc below	cise 2. Complete the dialogue about finding.	ng a route home with the sentences
	 A. What's our plan B if we can't get a taxi? B. If that happens, we could call our parents C. I don't think that's a problem because we D. What about if we call a taxi? E. What should we do if we get lost? F. If that doesn't work, we could call my dad 	have lights on our phones.
Jak e:	If we stay on this road, we won't get home	before 9 p.m.
Pau l:	OK. Let's look at the map. If we walk across	s this field, we'll get home more quickly.
Jak e:	(1)	
Pau l:	We won't. I know this area really well.	
Jak e:	It might get dark. What will we do then?	
Pau l:	(2)	
Jak e:	I don't know. I think it's a little risky.	

Pau l:	OK. You're prob	oably right.			
Jak e:	(3)				
Pau l:	We can try, but	the taxis might all	be busy. (4)		
Jak e:	(5)	Maybe	they'll come and get	us.	
Pau l:	Let's call the ta	xi company first. (6)	But he won	't be happy!
4	READING				
Exerci	ise 1. Choose th	ne word (A, B, C o	or D) that best fits th	e blank space	in the following
passa	ge.				
			ut an (1) scien		
chance	e to take part in a	an underwater rese	earch project in an are	ea of the Gulf of	Mexico called the
Flower	r Gardens. A tea	m of professional	researchers, led by th	e scientist Dr. 1	Matt Phillips, was
			and various creatures t	_	
Flower	Gardens are a l	ong way from the	shore and we spent th	ree days on a b	oat. However, the
thing I	enjoyed most w	as diving into the v	vater. At first, I was qu	uite frightened -	- mainly because I
couldn	't see land in a	ny direction. But a	ns soon as I (3)	_ into the wate	er, I wasn't afraid
anymo	re. It was amazir	ng to see the colorf	ul fish swimming arou	nd and I (4) $_{}$	see all the way
			30 meters down. I will	_	
	-	S .	t new things about (5)		- 0
	-	_	happy to explain what	_	
was a	great opportuni	ty and it has made	e me think about my	goals in life. Th	e experience will
definit	ely help me worl	k harder to become	e a scientist.		
1. A. l	ooring	B. regular	C. unfriendly	D. exc	iting
2. A. f	ish	B. animal	C. tiger	D. cral	b
3. A. p	olayed	B. ran	C. jumped	D. wal	ked
4. A. o	could	B. can	C. may	D. mig	ht
5. A. s	scientist	B. science	C. doctor	D. dive	er
6. A. s	sea	B. jungle	C. mountain	D. land	d
Evere	ica I Daad tha	naccage and th	an daoida whathan t	ha stataments	that fallow are

Exercise 2. Read the passage, and then decide whether the statements that follow are True (T) or False (F).

Teams The USA invented the Global Positioning System (GPS) in the 1970s. At first, it was a military project, but now anyone can use the system to find out their exact locations, and Steve tracks their movements. For GPS to work, your receiver (or smartphone) must be in contact with four or more satellites in space. Then it uses the data to calculate the exact time and position on Earth. However, it is not enough for survival situations (escaping the jungles or deserts) because you must know your direction (which way you are moving) and your speed (how fast you are moving). GPS provides this information by tracking your position over time. For modern explorers, a smartphone and GPS are as important as a compass, torch, and map. With the right applications, your smartphone will help you survive. In Steve Grant's new survival book, three people will face a sixteen-day jungle adventure.

A. Decide True or False

1. The USA didn th	nvent the Global Posit	ioning System (GPS)	n the 1970s.
2. For GPS to work satellites in space.	, your receiver (or sma	artphone) must be in	contact with four or more
3. For modern expl	orers, a smartphone a	nd GPS are as unimpo	ortant as a compass, torch and
map			
	will help you survive	of three people will fa	ace a sixteen-day jungle
adventure	best answer to each	of the following au	actions
	to the exact time	_	
A. say		C. calculate	
•			to find out exactly their
	e track their movemen		-
A. object	B. system	C. model	D. knowledge
WRITING			
	ange the groups of v	vords in a correct o	rder to make complete
sentences.1. if / is / you / Will	/ on Sunday / go out /	sunny / it?	
>	s / a good school repo	/ : £ / l / / \\\\\\\\\\\\\\\\\\\\\\\	/ h /2
	.s / a good school repo		/ nappy / ?
3. mustn't / You / a	/ make / fire /.		
4. not / camp / We / →	near / should / river /	the /.	
5. use / not / mobile	e phones / should / We	/ class / in /.	
6. hot / If / it's / I'll	/ T-shirt / wear / a		
	h/ we / if / train / the		
→ 8. won't / They / foo	otball / play / rains / it	/ if	
• dealth / / If / -			
	eat / feel / you'll / hung		
	/ What / cold / very / if		
	first conditional sen		orde given below
	d marks / her parents		ords given below.
→			
2. we / buy / some s →	sandwiches / if / we / g	get / hungry	
3. if / he/ go /to Car	nada / he / speak / Eng		
→	oe / sick / if/ they / eat	/ all those green appl	les
7			

Kate / not con	ne / if/ she / have / a lot of homework
→	
	nd the following tips, and write the first conditional sentences to f
eces of advic	ke a fire during the day
_	e a fire during the day, people will see it and come to rescue you.
	nd clothes with long sleeves even when it's hot.
Look for wate	er before you look for food.
Don't eat cole	ourful mushrooms
→ If	
Learn where	the North Star is.
→ If	
Always walk	n one direction.
→ If	danas Carda adams
You're lost al	ia you find a river.
→ If	<u> </u>
Wash wounds	
→ II	
	noise when you come across a snake.
7 11	
ercise 4. Re	write each of the following sentences in another way so that it me
	ne as the sentence printed before it.
He should sle	
	n't stay
You must be	ηuiet.
→ You mustr	't make
If she change	s her eating habits, she will be healthier.
→ She shoul	1
If he drinks t	nat dirty water, he'll be ill.
→ He should	n't_
rney wiii use	their phone to get directions if they get lost.
→ They shou	ld
<u> </u>	
	e the following tips to write an advice blog for pedestrians. You ca
e key phrase	
- It's a go	od idea to
- You sho	ıld
- 1t s 1mpo	ortant to
	ortant that

- Teach your children to hold hands with an adult whenever they go out.
- Always use a zebra crossing when one is available and teach children that these are the safest places to cross.
- Teach children that it's till important to stop, look and listen at a zebra crossing.
- Never use your mobile phone while crossing roads.
- Children learn to make decisions about crossing the road and parents gradually let them take a lead when you are crossing together. rith tha

,	-		tney wark aro	

PHẦN BÀI TẬP LÀM THÊM CHO HỌC SINH TP. HỔ CHÍ **MINH**

Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for each sign.



- A. the place in a store where you pay for the things.
- B. the area of an airport that deals with passengers.
- C. the place in an airport where you get your cases and bags

D. the area in an airport where passengers wait before getting onto an aircraft.

- A. Swimming is not dangerous here.
- B. Swimming is not good for your health.
- C. It is compulsory to swim in this pool.
- D. It is banned to swim in this pool.

2.



3.





A. Lighters allowed

C. Fire area

A. no parking

C. road works

B. no waiting

D. children aren't allowed

B. no matches

D. A. B. and C

5.



- A. You should be careful as there is a pub ahead.
- B. You shouldn't drive under the influence of drugs.
- C. You must be careful with drunk drivers.
- D. You mustn't drive after drinking.